

Số: 1393/QĐ-UBND

Nga Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán khảo sát xây dựng công trình: Nhà làm việc hội Đông Y huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Văn bản số 3482/BXD -HĐXD ngày 30/12/2014 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nhà làm việc hội Đông Y huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn về việc giao nhiệm vụ thực hiện quản lý dự án công trình: Nhà làm việc hội Đông Y huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Hồ sơ và kèm theo Tờ trình số 155/TTr-BQL ngày 27/6/2017 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán khảo sát xây dựng công trình: Nhà làm việc hội Đông Y huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán khảo sát xây dựng công trình: Nhà làm việc hội Đông Y huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

**1. Tên dự án:** Nhà làm việc hội Đông Y huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn;

**3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn;

**4. Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.

**5. Đơn vị lập đề cương nhiệm vụ khảo sát và dự toán:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.

**6. Nội dung chính của nhiệm vụ khảo sát xây dựng:**

**6.1. Mục đích khảo sát:**

Khảo sát địa chất và địa hình phục vụ công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nhà làm việc hội Đông Y huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**6.2. Phạm vi, phương pháp khảo sát xây dựng, tỷ lệ đo vẽ:**

*6.2.1. Phạm vi nghiên cứu:*

Phạm vi nghiên cứu đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/500 có giới hạn.

+ Phía Bắc giáp : Ruộng lúa màu;

+ Phía Tây giáp : Bệnh viện Đa khoa Nga Sơn;

+ Phía Đông giáp : Khu dân cư Tiểu khu 3;

+ Phía Nam giáp : Đường Bắc Hưng Long;

*6.2.2. Hệ thống quy trình, quy phạm áp dụng:*

- TCVN 4419 - 87 Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;

- 22 TCN 259 - 2000 Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình;

- TCVN 268 - 91 Đất cho xây dựng. Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu;

- Đất xây dựng - phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) TCXD 226-1999 do Bộ xây dựng ban hành;

- Quy trình khoan thăm dò địa chất TCVN 9437:2012;

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43-90;

- Quy trình đánh giá TĐMT khi lập Dự án NCKT và thiết kế 22TCN 242-98;

- Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTU) 22 TCN 320-2004;

- Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung TCXDVN309-2004;

- Quy trình thiết kế nền đất yếu 22TCN262-2000;

- Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và TKTC TCVN 4252-88.

**6.3. Nội dung khảo sát địa hình:**

**6.3.1 Nhiệm vụ điều tra cơ bản:**

*6.3.1.1 Điều tra thu thập bổ sung và cập nhật số liệu phục vụ lập dự toán:*

+ Điều tra thu thập các tài liệu về Kinh tế - Xã hội, các quy hoạch có liên quan đến dự án:

+ Cập nhật số liệu về kinh tế xã hội, định hướng phát triển kinh tế, quy hoạch các khu đô thị;

+ Cung cấp tài liệu, số liệu có liên quan như: Bình đồ tuyến, mặt cắt dọc, cắt ngang, các công trình trên tuyến... phục vụ cho việc thiết kế công trình.

#### 6.3.1.2 Nội dung nhiệm vụ khảo sát phục vụ thiết kế:

- Công tác đo đạc phải tuân thủ theo quy trình, quy định hiện hành;
- Thống nhất vị trí và ranh giới khảo sát với Chủ đầu tư ngoài thực địa;

\* Dụng cụ đo:

+ Dùng máy toàn đạc điện tử, gương lăng kính và máy thủy bình, mia 2 mặt số;

\* Phương pháp đo:

+ Lập lưới khống chế mặt bằng, độ cao theo Quy phạm.

+ Đo vẽ chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực xây dựng.

#### 6.3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

##### 6.3.2.1. Quy mô khu vực khảo sát:

\* Phần xây dựng;

- Đo vẽ bản đồ địa hình 1/500, ĐDM 0,5m (ĐH cấp III): 1,15 ha

- Điểm khống chế cao độ địa hình: 02 điểm

##### 6.3.2.2. Lưới khống chế mặt bằng và độ cao:

- Máy, dụng cụ đo: Lưới khống chế mặt bằng đường chuyên cấp 2 được đo bằng máy toàn đạc điện tử TOPCON 235, lưới khống chế độ cao đo bằng máy thủy chuẩn AZ - 2S, và được đo nối từ điểm độ cao nhà nước;

- Các điểm khống chế mặt bằng đều trùng với các điểm khống chế độ cao

##### 6.3.2.3. Đo vẽ chi tiết tỉ lệ 1/500 Đường đồng mức 0.5m:

- Máy, dụng cụ đo: Máy toàn đạc điện tử TOPCON 235;

- Phương pháp đo chi tiết: Dùng phương pháp toàn đạc để thể hiện các yếu tố địa hình, địa vật, dáng đất, đường dân sinh, taluy, nhà cửa... của khu vực xây dựng công trình;

- Phương pháp vẽ chi tiết: Vẽ bằng phương pháp tọa độ cực kết hợp với phương pháp nội suy đường đồng mức giữa các điểm đo (Sử dụng phần mềm chuyên dụng Topo 3.0 để vẽ).

##### 6.3.2.4. Tổng hợp khối lượng địa hình:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
<b>I</b>	<b>Phần khảo sát địa hình (ĐH cấp III)</b>		
1	Lập bình đồ địa hình khu vực tỷ lệ 1/500	ha	1,15
2	Điểm khống chế cao độ địa hình	điểm	2
3	Số hóa bản đồ địa hình	ha	1,15
4	Đo khống chế cao độ, thủy chuẩn hạng 3; Đh C4	km	1,5

#### 6.4. Nội dung khảo sát địa chất:

#### 6.4.1. Phương án khoan:

Khoan khảo sát địa chất khu vực dự kiến xây dựng nhà làm việc làm mới 02 tầng theo mẫu của Sở xây dựng ban hành:

- Thiết bị khoan: Khoan bằng khoan máy;

- Phương pháp khoan:

+ Đường kính lỗ khoan 71mm đến 110mm;

+ Ống chống nhỏ hơn 50% chiều dài lỗ khoan;

+ Cho phép dùng dung dịch sét để trám thành lỗ khoan;

+ Chiều dài hiệp khoan 0,5m;

+ Khoan 03 lỗ gồm các vị trí hai đầu nhà và giữa nhà; Chiều sâu lỗ khoan dự kiến 12m/lỗ; Cứ 3m lấy 01 mẫu thí nghiệm; Nếu khoan chưa đến chiều sâu dự kiến mà gặp mặt đá gốc, yêu cầu kết thúc lỗ khoan.

#### 6.4.2. Khối lượng khoan dự kiến:

- Số lỗ khoan: 03 lỗ;

- Tổng số mét khoan:  $3 \times 12,0\text{m} = 36,0\text{m}$ ;

- Tổng số mẫu thí nghiệm :  $3 \times 6 = 18$  mẫu;

Trong đó: Mẫu nguyên dạng: 18 mẫu.

#### 6.4.3 Khối lượng khảo sát địa hình, địa chất phục vụ thiết kế:

STT	Mã CV	Tên công việc	ĐV Tính	Khối lượng
<b>I</b>	<b>HM</b>	<b>KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH</b>		
1	CM.02103	Bản đồ tỷ lệ 1/500 đường đồng mức 0,5m cấp địa hình III	ha	1,15
2	CK.04303	Điểm khống chế cao độ địa hình	điểm	2,0
3	CM.07103	Số hóa bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/500	ha	1,15
4	CL.01103	Đo khống chế cao độ, thủy chuẩn 3	km	1,5
<b>II</b>		<b>KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT</b>		
1	CB.01201	Khoan xoay bơm rửa trên cạn độ sâu hố khoan đến 30m đất đá cấp I - III	m	36
2	CP.03101	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất không nguyên dạng (cát nén bằng phương pháp 1 trực)	mẫu	18

**6.5. Kinh phí khảo sát (dự kiến):** 150.487.791 đồng.

(Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng)

(Có dự toán thẩm định chi tiết kèm theo)

#### 7. Nhiệm vụ của đơn vị tư vấn:

Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng công trình phục vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng theo **Điều 13** Nghị

định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

**8. Thời gian thực hiện khảo sát:** 10 ngày.

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**10. Thời gian thực hiện:** Quý III, năm 2017.


**Điều 2.** Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành. Tổ chức quản lý, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ng*

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KT&HT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Ngọc Quyết**



**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HẠNG MỤC ĐÃ THẨM ĐỊNH**  
**CÔNG TRÌNH: NHÀ LÀM VIỆC HỘI ĐỒNG Y, HUYỆN NGÃ SƠN, TỈNH THANH HÓA**  
**HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH, ĐỊA CHẤT**

STT	Khảo mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
I	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>			
1	<b>Chi phí vật liệu</b>	<b>VL</b>	<b>hsvl</b>	<b>4.058.808</b>
	- Đơn giá vật liệu	A1	Theo bảng tiên lượng	4.058.808
	- Chênh lệch vật liệu	CLVL	Theo bảng tổng hợp vật liệu	
	- Hệ số điều chỉnh vật liệu	hsvl	A1 + CLVL	4.058.808
2	<b>Chi phí nhân công</b>	<b>NC</b>	<b>hsnc</b>	<b>60.761.426</b>
	- Đơn giá nhân công	B1	Theo bảng tiên lượng	60.761.426
	- Chênh lệch nhân công	CLNC	Theo bảng tổng hợp nhân công	
	- Nhân hệ số bù giá nhân công	hsnc	B1 + CLNC	60.761.426
3	<b>Chi phí máy thi công</b>	<b>M</b>	<b>hsm</b>	<b>10.533.095</b>
	- Đơn giá máy	C1	Theo bảng tiên lượng	10.533.095
	- Chênh lệch máy thi công	CLM	Theo bảng tổng hợp máy	
	- Nhân hệ số điều chỉnh	hsm	C1 + CLM	10.533.095
	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>T</b>	<b>VL + NC + M</b>	<b>75.353.329</b>
II	<b>CHI PHÍ CHUNG</b>	<b>C</b>	<b>NC x 70%</b>	<b>42.532.998</b>
III	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC</b>	<b>TL</b>	<b>(T+C) x 5,5%</b>	<b>6.483.748</b>
	<b>Giá thành khảo sát xây dựng</b>	<b>G</b>	<b>T + C + TL</b>	<b>124.370.075</b>
	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	G1pa	G x 2%	2.487.402
	Chi phí lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	G1bc	G x 3%	3.731.102
	Chi phí hạng mục chung (chỗ ở tạm thời + di chuyển máy, thiết bị khảo sát)	Ghmc	G x 5%	6.218.504
	<b>Giá trị dự toán khảo sát trước thuế</b>	<b>Gtt</b>	<b>G+G1pa+G1bc+Ghmc</b>	<b>136.807.083</b>
IV	<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	<b>GTGT</b>	<b>Gtt x 10%</b>	<b>13.680.708</b>
	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>	<b>Gst</b>	<b>Gtt+GTGT</b>	<b>150.487.791</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Gks</b>	<b>Gst</b>	<b>150.487.791</b>

*Bảng chữ: Một trăm năm mươi triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi một đồng chẵn./.*

**BẢNG DỰ TOÁN HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**  
**CÔNG TRÌNH: NHÀ LÀM VIỆC HỘI ĐỒNG Y, HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**  
**HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH, ĐỊA CHẤT**

STT	MSCV	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền		
					Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy
1	CM.02103	Đo vẽ bản đồ trên cạn, tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, địa hình C3	ha	1,1500	36.513	2.386.558	33.045	41.990	2.744.542	38.002
2	CM.07103	Số hoá bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, khó khăn 3	ha	1,1500	5.221	1.753.224	34.608	6.004	2.016.208	39.799
3	CK.04303	Đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên cấp 2, địa hình C3	1 điểm	2,0000	30.738	1.928.146	13.357	61.476	3.856.292	26.714
4	CL.01104	Đo khống chế độ cao, thủy chuẩn hạng 3, địa hình C4	km	1,5000	18.464	2.674.071	9.199	27.696	4.011.107	13.799
5	CC.01101	Khoan xoay bơm rửa, ống mẫu trên cạn, sâu 0 - 30m, đất đá cấp I-III	m	36,0000	98.551	573.015	177.086	3.547.836	20.628.540	6.375.096
6	CP.03301	Thí nghiệm trong phòng, xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất không nguyên dạng	1 mẫu	18,0000	20.767	1.528.041	224.427	373.806	27.504.738	4.039.686
<b>CỘNG HẠNG MỤC</b>								<b>4.058.808</b>	<b>60.761.426</b>	<b>10.533.095</b>